

Số: 2915/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:  
Chỉnh trang khuôn viên khu vực trung tâm Văn hóa thể thao và  
Truyền thông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về  
quy định về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về  
quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về  
quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;  
Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính  
quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;  
Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số  
74/BCQT-TCKH ngày 03/11/2023 về kết quả thẩm tra QTD AHT,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình cụ thể như sau:
- Tên dự án: Chỉnh trang khuôn viên khu vực trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
  - Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án.
  - Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.
  - Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):  
Khởi công: 23/8/2022; - Hoàn thành: 25/11/2022.
- Điều 2.** Kết quả đầu tư



## 1. Chi phí đầu tư:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>800.000.000</b>	<b>789.623.000</b>
1	Xây dựng	667.561.840	667.556.000
2	Quản lý dự án	17.931.453	17.931.000
3	Tư vấn	97.334.477	97.329.000
4	Chi phí khác	9.980.385	6.807.000
	<i>Trong đó đã bao gồm:</i>		
	<i>CP thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>4.505.883</i>	<i>4.505.000</i>
5	Dự phòng	7.191.845	

## 2. Vốn đầu tư:

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>800.000.000</b>	<b>789.623.000</b>	<b>789.623.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Vốn: Vốn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	800.000.000	789.623.000	789.623.000	0	0
1.1	Vốn NSNN	800.000.000	789.623.000	789.623.000	0	0
	- Vốn NSDP	800.000.000	789.623.000	789.623.000	0	0

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

ĐVT: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>789.623.000</b>	



1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			789.623.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
  - Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*DVT: Đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>789.623.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn: Vốn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022</b>	<b>789.623.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn NSNN</b>	<b>789.623.000</b>	
	- Vốn NSDP	789.623.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 16/10/2023:
- Các khoản phải thu: 0 đồng.
- Các khoản phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

UBND Thị trấn Phong Thổ được tiếp nhận tài sản và có trách nhiệm ghi tăng tài sản, quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản được giao.

*DVT: Đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND Thị trấn Phong Thổ	789.623.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

- Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá đã thống nhất ghi trong hợp đồng. Phối hợp với cơ quan cấp phát thanh toán và nhà thầu xử lý các vấn đề còn tồn tại sau quyết toán. Tất toán nguồn của dự án.

- Kho bạc nhà nước huyện Phong Thổ: Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán, phối hợp với Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ xử lý các vấn đề còn tồn tại sau quyết toán, tất toán nguồn của dự án.

- Các nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu và tính pháp lý đối với các tài liệu có liên quan trong hồ sơ quyết toán hợp đồng theo



quy định. Cùng với chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết; chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả lựa chọn nhà thầu chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND - UBND; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Giám đốc: Ban quản lý dự án, Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông; Kho bạc nhà nước huyện; Chủ tịch UBND Thị trấn. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Thị Hồng Sim**





## PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện Phong Thổ)

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	Giá trị phê duyet quyết toán
1	2	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>789.623.000</b>
1	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>667.556.000</b>
2	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>17.931.000</b>
3	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>97.329.000</b>
-	Chi phí khảo sát địa hình	45.070.000
-	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	35.130.000
-	Chi phí giám sát thi công xây dựng	17.129.000
4	<b>Chi phí khác</b>	<b>6.807.000</b>
-	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	2.302.000
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	4.505.000